

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Tự động hoá; Chuyên ngành: Đo lường và Cảm biến

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Cung Thành Long

2. Ngày tháng năm sinh: 16/09/1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Nhà số 33, ngõ 86, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Khoa Tự động hóa, Trường Điện-Điện tử, Đại học Bách khoa Hà Nội, Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0963958854;

E-mail: long.cungthanh@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2000 đến 08/2008: Giảng viên tại Bộ môn Kỹ thuật Đo và Tin học công nghiệp, Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ 10/2000 đến 09/2002: Học Cao học tại Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Từ 09/2008 đến 07/2012: Nghiên cứu sinh tại Trường Ecole Normale Superieure de Cachan

Từ 11/2010 đến 07/2012: Chi ủy viên Chi bộ lưu học sinh Paris 1, đảng bộ ĐCS Việt Nam tại Pháp (nhiệm kỳ 2010-2013, nghỉ vào tháng 07/2012 để chuẩn bị về nước) tại Trường Ecole Normale Superieure de Cachan

Từ 08/2012 đến 01/2022: Giảng viên tại Bộ môn Kỹ thuật Đo và Tin học công nghiệp, Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ 12/2013 đến 12/2018: Phó Trưởng Bộ môn Kỹ thuật Đo và Tin học công nghiệp tại Bộ môn Kỹ thuật Đo và Tin học công nghiệp, Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ 09/2017 đến 12/2019: Phó trưởng Bộ môn - Chi ủy viên Chi bộ Bộ môn Kỹ thuật Đo và Tin học công nghiệp nhiệm kỳ 2017 – 2019 tại Bộ môn Kỹ thuật Đo và Tin học công nghiệp, Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ 01/2019 đến 01/2022: Phó Trưởng Bộ môn Kỹ thuật Đo và Tin học công nghiệp (thời chức tháng 1/2022 khi tái cơ cấu lập Trường Điện – Điện tử) tại Bộ môn Kỹ thuật Đo và Tin học công nghiệp, Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ 01/2020 đến 06/2022: Phó bí thư Chi bộ Bộ môn Kỹ thuật Đo và Tin học công nghiệp, nhiệm kỳ 2020 – 2022 tại Bộ môn Kỹ thuật Đo và Tin học công nghiệp, Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ 02/2022 đến 06/2025: Giảng viên tại Khoa Tự động hóa, Trường Điện-Điện tử, Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ 06/2022 đến 02/2025: Phó bí thư Chi bộ Tự động hóa 2, nhiệm kỳ 2022 – 2025 tại Khoa Tự động hóa, Trường Điện-Điện tử, Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ 02/2025 đến 06/2025: Phó bí thư Chi bộ Tự động hóa 2, nhiệm kỳ 2025 – 2027 tại Khoa Tự động hóa, Trường Điện-Điện tử, Đại học Bách khoa Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Không; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Tự động hóa, Trường Điện-Điện tử, Đại học Bách khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438696211

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 15 tháng 06 năm 2000, số văn bằng: B200017, ngành: Điều khiển học kỹ thuật, chuyên ngành: Đo lường điều khiển

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 26 tháng 04 năm 2003, số văn bằng: 000398, ngành: Điện, chuyên ngành: Kỹ thuật Đo lường và Điều khiển tự động

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 13 tháng 05 năm 2013, số văn bằng: ENSCAC 5516840, ngành: Kỹ thuật điện - Điện tử - Tự động hóa, chuyên ngành: Cảm biến và xử lý tín hiệu

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Ecole Normale Supérieure de Cachan, Cộng hòa Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Bách khoa Hà Nội, Hội đồng I: Điện, Điện tử - Tự động hoá, Công nghệ thông tin, Toán học

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Đo và kiểm tra không phá hủy
- Nhận dạng cảm xúc con người từ các tín hiệu sinh học

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 34 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2016
2	Giảng viên giỏi năm học 2003-2004	Đại học Bách Khoa Hà Nội	2005

3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2013-2014	Đại học Bách Khoa Hà Nội	2014
4	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2014-2015	Đại học Bách Khoa Hà Nội	2015
5	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2015-2016	Đại học Bách Khoa Hà Nội	2016
6	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017	Đại học Bách Khoa Hà Nội	2017
7	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2018-2019	Đại học Bách Khoa Hà Nội	2019
8	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2023-2024	Đại học Bách Khoa Hà Nội	2025
9	Giấy khen đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liền 2014-2015	Đại học Bách Khoa Hà Nội	2016
10	Giấy khen đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2016	Đại học Bách Khoa Hà Nội	2017
11	Giấy khen đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021	Đại học Bách Khoa Hà Nội	2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

a) Tiêu chuẩn

- Về phẩm chất, đạo đức và tư tưởng: Tôi luôn trung thành với tổ quốc, lý tưởng của Đảng; luôn trung thực và khách quan trong công tác giảng dạy và nghiên cứu, cũng như các hoạt động khác.
- Về giảng dạy: Tôi luôn cập nhật bài giảng, trau dồi kiến thức chuyên môn, phương pháp giảng dạy, kỹ năng sư phạm; chấp hành nghiêm phân công giảng dạy của Khoa và của Nhà trường; luôn cố gắng đổi mới phương pháp giảng dạy để có thể giảng dạy tốt, thích nghi với các đối tượng học khác nhau; viết và xuất bản tài liệu tham khảo phục vụ sinh viên học tập; luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao về chuyên

môn, đảm bảo đủ số giờ lên lớp theo quy định về giờ chuẩn đối với giảng viên trong suốt thời gian công tác tại Đại học Bách Khoa Hà Nội.

- Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn cố gắng trong khả năng của bản thân, thực hiện nghiên cứu một cách liên tục, hướng dẫn học viên, sinh viên nghiên cứu, đảm bảo liên chính khoa học, đáp ứng yêu cầu và tiêu chuẩn cần thiết của giảng viên. Đã chủ trì thành công một số đề tài nghiên cứu, đã có các công trình được công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế, đã hướng dẫn học viên Cao học và Nghiên cứu sinh thực hiện thành công luận văn và luận án.
- Về Ngoại ngữ: Tôi liên tục tự học, và có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh cho công tác chuyên môn, cho giao tiếp và nghiên cứu chuyên sâu. Cụ thể: tham gia trình bày các bài tham luận tại các hội nghị Quốc tế trong thời gian học tập tại nước ngoài; liên tục tham gia giảng dạy các học phần bằng tiếng Anh cho sinh viên thuộc chương trình tiên tiến, tại Đại học Bách Khoa Hà Nội.
- Tôi có sức khỏe tốt để hoàn thành các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học cũng như các công việc khác do nhà trường phân công.

b) Nhiệm vụ

- Từ khi tham gia công tác giảng dạy tại Bộ môn Kỹ thuật Đo và Tin học công nghiệp, Viện Điện, trường Đại học Bách khoa Hà Nội đến nay, bản thân luôn thực hiện tốt nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Tham gia giảng dạy và biên soạn đề cương học phần hệ đào tạo đại học, thuộc chuyên ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa như sau: xây dựng đề cương chi tiết cho các môn học: Lý thuyết mạch điện 1 (EE2021), Lý thuyết mạch điện 2 (EE2022), Lý thuyết trường điện từ (EE2031), Mạch tuyến tính 1 (EE3706), Đo và Kiểm tra không phá hủy (EE4524).
- Tham gia hướng dẫn đồ án I và II, đồ án thiết kế, đồ án tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định của Bộ môn, Viện Điện, cũng như hiện nay là Khoa Tự động hóa, Trường Điện-Điện tử, Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Tham gia tích cực và đầy đủ các buổi sinh hoạt học thuật tại Bộ môn, Khoa, kết hợp tự nghiên cứu để có các công bố khoa học đảm bảo chất lượng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 24 năm 9 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020				3	586		586,4/663,6/229.5
2	2020-2021			1	5	583		583/690,6/229.5
3	2021-2022				5	511		511/646,6/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023				4	529		529/687,8/270
5	2023-2024		1	1	4	582		582/745,4/270
6	2024-2025	1			6	549		549/665,4/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam (cho Chương trình tiên tiến đào tạo bằng tiếng Anh, các ngành Cơ điện tử, Tự động hóa – Hệ thống điện.

Các học phần đào tạo: Mạch tuyến tính 1 – EE3706, Mạch tuyến tính 2 – EE3726, EE3020E, liên tục từ năm 2017 tới nay)

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Đức Dương	X		X		05/2017 đến 07/2024	Đại học Bách Khoa Hà Nội	24/12/2024
2	Nguyễn Thu Hà	X			X	06/2016 đến 09/2023	Đại học Bách Khoa Hà Nội	28/02/2024
3	Phạm Văn Dũng		X	X		01/2021 đến 04/2023	Đại học Bách Khoa Hà Nội	15/06/2023
4	Nguyễn Tiến Nam		X	X		02/2020 đến 10/2020	Đại học Bách Khoa Hà Nội	26/07/2021
5	Nguyễn Văn Đưa		X	X		02/2015 đến 10/2016	Đại học Bách Khoa Hà Nội	27/12/2016
6	Lê Thanh Bằng		X	X		04/2014 đến 10/2015	Đại học Bách Khoa Hà Nội	06/01/2016

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Lý thuyết mạch điện – Mạch tuyến tính ở chế độ xác lập	TK	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, năm 2023	1	MM	(Toàn bộ)	TK454.C513L.2023

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Đo/kiểm tra không phá hủy các cấu trúc hợp kim hàng không nhiều lớp bằng phương pháp dòng xoáy (dòng Phu-cô)	CN	Mã số: T2014-20, cấp Cơ sở	06/03/2014 đến 15/12/2014	30/09/2014/Tốt
2	Ứng dụng học sâu xây dựng mô hình nhận dạng cảm xúc con người	CN	AGF.2024-05, cấp Cơ sở	15/06/2024 đến 14/06/2025	12/06/2025/Xuất sắc

	sử dụng bộ dữ liệu sinh học DEAP				
--	----------------------------------	--	--	--	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Interactions of an eddy current sensor and a multilayered structure	4	Có	Electronics letters, Print ISSN: 0013-5194; Electronic ISSN: 1350-911X	ISI, Q1 (2025: Q3) - SCIE <i>IF</i> : 1,366	3	Vol. 46, no. 23, pp.1550-1551	11/2010
2	Eddy current evaluation of air-gaps in aeronautical multilayered assemblies using a multi-frequency behavioral model	3	Có	Measurement: Journal of the International Measurement Confederation, Print ISSN: 0263-2241; Electronic ISSN: 1873-412X	ISI, Q2 (2025: Q1) - SCIE <i>IF</i> : 5,2	12	Vol. 44, no. 6, pp.1108-1116	03/2011
3	Multi-frequency eddy current NDE of the distance between parts in aeronautical assemblies	3	Có	Studies in Applied Electromagnetics and Mechanics, Print ISSN: 1383-7281, Electronic ISSN: 1879-8322;	ISI, Q4 - SCIE <i>IF</i> : 0,197		Vol. 35 pp.288-295	06/2011

				Book series, IOS press, ISBN 978 1 60750 749 9, eISBN: 978 1 60750 750 5				
4	Approche multifréquence à courants de Foucault pour l'évaluation de l'écartement entre pièces d'un assemblage aéronautique	3	Có	Instrumentation Mesure Métrologie – Méthodes innovantes en contrôle non destructif, ISBN: 978-2-7462-3106-1, ISSN:1631-4670, Electronic ISSN: 2269-8485	Q4 - Scopus <i>IF: 2,7</i>		Vol. 10, no. 1-2, pp.33-52	06/2010
5	Evaluation non-destructive d'écartement de pièces dans des assemblages aéronautiques par la méthode des courants de Foucault	3	Có	V-ième Colloque Interdisciplinaire en Instrumentation, C2I 2010 Le Mans France, Ed. Hermès-Lavoisier, ISBN:978-2-7462-2516-9			pp.333-340	01/2010
6	Eddy current NDE of the distance between parts in aeronautical assemblies	3	Có	The 15th International Workshop on Electromagnetic Nondestructive Evaluation ENDE'2010, Szczecin Poland, 13-16 June 2010			pp.67-68	06/2010

7	Evaluation of loose assemblies using multi-frequency eddy currents and neural networks	4	Có	The 15th International Symposium on Applied Electromagnetics and Mechanics, ISEM'2011, Naple Italy, 6-9 Sept. 2011			pp.305-306	09/2011
8	Nhận dạng cảm xúc thời gian thực từ tín hiệu điện dẫn da và xung thể tích máu	3	Có	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật, ISSN: 0868-3980			Vol.59, pp. 19-23	06/2007
9	Sự phát triển của công nghệ nano và những thách thức mới trong lĩnh vực chế tạo thiết bị đo lường	1	Có	Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ IV, Hà Nội, 10-11/11/2005, ISBN: 978-604-67-1588-7			pp.84-87	11/2005
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
10	Characteristics of Hydrogen Sensor Based on Monolayer of Pt Nanoparticles Decorated on Single-Layer Graphene	6	Không	Journal of Electronic Materials, Print ISSN: 0361-5235, Electronic ISSN: 1543-186X	ISI, Q2 - SCI IF: 2,2	11	Vol. 46, no. 6, pp.3353-3358	01/2017
11	A model-based approach for estimation of the	4	Có	Measurement and Control, ISSN: 0020-2940	ISI, Q3 (2025: Q2) -	16	Vol. 51, no.5-6,	05/2018

	crack depth on a massive metal structure				SCIE <i>IF</i> : 2,0		pp.182-191	
12	A model-based approach for inspection of aeronautical multi-layered structures by eddy currents	5	Có	COMPEL - The international journal for computation and mathematics in electrical and electronic engineering, Print ISSN: 0332-1649, Electronic ISSN: 2054-5606	ISI, Q3 - SCIE <i>IF</i> : 0,755	5	Vol. 38, no.1, pp.382-394	01/2019
13	A stackGNN model for Human Emotion Recognition from EEGs Signals	3	Có	Signal, Image and Video Processing, Print ISSN: 1863-1703, Electronic ISSN: 1863-1711	ISI, Q2 - SCIE <i>IF</i> : 2,0		Vol. 19, no.7, p.563:1-9	05/2025
14	An approach of re-organizing input dataset to enhance the quality of emotion recognition using the bio-signals dataset of MIT	2	Có	Bulletin of Electrical Engineering and Informatics, ISSN: 2089-3191, Electronic ISSN: 2302-9285	Q3 - Scopus <i>IF</i> : 1,9		Vol. 10, no.6, pp. 3320-3327	12/2021
15	Improving intrusion detection in SCADA systems using	3	Có	Bulletin of Electrical Engineering and Informatics, ISSN: 2089-3191,	Q3 - Scopus <i>IF</i> : 1,9	12	Vol. 11, no.1, pp. 119-127	02/2022

	stacking ensemble of tree-based models			Electronic ISSN: 2302-9285				
16	A Calculation Method of the Passive Wireless Surface Acoustic Wave Sensor Response Phase	4	Không	Bulletin of Electrical Engineering and Informatics, ISSN: 2089-3191, Electronic ISSN: 2302-9285	Q3 - Scopus <i>IF: 1,9</i>	2	Vol. 12, no.1, pp. 86–97	02/2023
17	The Ability to Detect the Linear Attack of WL-CUSUM and FMA algorithms	3	Có	Bulletin of Electrical Engineering and Informatics, ISSN: 2089-3191, Electronic ISSN: 2302-9285	Q3 - Scopus <i>IF: 1,9</i>	1	Vol. 12, no.1, pp.131-140	02/2023
18	Interaction between eddy current sensor and ultra-thin multi-layer structure of surface acoustic wave (SAW) sensors	4	Có	The 9th Regional Conference on Electrical and Electronics Engineering, Nov. 17-18, 2016, Hanoi, Vietnam, ISBN: 978-604-93-8944-3			pp.191-194	11/2016
19	A FEM simulation of the influence of the reflector on the response of the passive wireless SAW structure	7	Không	Vietnam Japan Microwave 2017 Conference, Jun. 13-14, 2017, Hanoi, Vietnam, ISBN: 978-604-67-0929-9			pp. 99-103	06/2017

20	An Internet of Things-Based Monitoring System for Worker Safety and Healthcare in Mining Environments	5	Không	The 14th Conference on Information Technology and its Applications (CITA 2025), Jul. 14-15, 2025, Phnom Penh, Cambodia				07/2025
21	Đánh giá không phá hủy cấu trúc cánh máy bay dựa trên mô hình biến đổi ngược trực tiếp kiểu mới	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Học viện Kỹ thuật Quân sự, ISSN: 1859-0209			Vol. 152 pp.14-25	02/2013
22	Design and realization of a non-destructive testing device operating on eddy current principle	4	Có	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật, ISSN: 2354-1083			Vol. 120 pp.47-51	06/2017
23	Nghiên cứu khả năng phát hiện tần công tuyến tính trong các hệ thống điều khiển công nghiệp bằng phương pháp CUSUM	3	Có	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật, ISSN: 2354-1083			Vol. 145 pp.14-20	09/2020
24	3D finite element simulation and experimental	4	Không	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự - Viện Khoa			Special Issue pp.134-143	10/2020

	validation of eddy current displacement sensor			học và Công nghệ Quân sự, ISSN: 1859-1043				
25	Nghiên cứu khả năng phát hiện tần công tuyến tính của các phương pháp chi-squared và Cusum	3	Có	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự - Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự, ISSN: 1859-1043			Vol. 73 pp.84-92	06/2021
26	Evaluation of loose assemblies using a multi-frequency eddy current method and artificial neural networks	1	Có	JST: Engineering and Technology for Sustainable Development, ISSN: 2734-9381			Vol. 31, no.3, pp.78-82	07/2021
27	Multilayer Perceptron Neural Network and Eddy Current Technique for Estimation of the Crack Depth on Massive Metal Structures	3	Có	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự - Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự, ISSN: 1859-1043			Vol. 77 pp.3-12	02/2022
28	Mô phỏng cảm biến thụ động không dây dạng sóng âm bề mặt sử dụng phương pháp phân tử hữu hạn kết hợp	4	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ – Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, ISSN: 1859-3585, e-ISSN: 2615-9619			Vol. 58, no.4, pp.49-54	08/2022

	mô hình hóa trong Matlab/Simulink						
29	Driving Stress Detection using Physiological Data with Machine Learning	3	Có	Journal of Military Science and Technology – Academy of Military Science and Technology, ISSN: 1859-1043		Vol. 83 pp.22-29	11/2022
30	Xây dựng một hệ thống nhận dạng tiếng nói và hình ảnh sử dụng các mạng học sâu trên vi điều khiển hạn chế tài nguyên và bộ nhớ	2	Có	Tạp chí Nghiên cứu khoa học – Đại học Sao Đỏ, ISSN: 1859-4190		Vol. 84, no.1, pp.05-10	03/2024
31	Image Analysis and CNN-based Crack Depth estimation using Eddy Current Data	2	Có	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự - Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự, ISSN: 1859-1043		Vol. 96 pp.12-20	06/2024
32	Nghiên cứu và thử nghiệm phương pháp đo mức trên cơ sở sử dụng cảm biến Hall	7	Không	Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ VI, ISBN: 978-604-67-1588-7		pp.995-1001	10/2015
33	Đo điện dung bằng phương pháp tính toán	8	Không	Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc		pp.492-498	10/2015

	thời gian phóng nạp của tụ điện và ứng dụng cho bài toán đo mức			lần thứ VI, ISBN: 978-604-67-1588-7				
34	Thiết kế và thực hiện một hệ thống bám tín hiệu hồng ngoại đơn giản	2	Có	Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ VII, ISBN: 978-604-67-1588-7			pp.807-812	10/2020

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 6 ([11] [12] [13] [14] [15] [17])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký



Cung Thành Long